

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thi

Bà Vũ Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị C - sinh năm 1975; Trú tại: Số 09 Đ, tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung N và bà Ngô Thị M; có chồng là Nguyễn Viết L và 02 con, sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 17/6/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H - SN 1979 (có mặt)

Chị Cao Thị Thúy V - SN 2006 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị V: Chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ);

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h 30', ngày 11/6/2022, Lê Thị C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, gắn biển số 16K8 - 6236 đi một mình ra khu vực chợ mới thuộc phường Trung Sơn để mua quýt về làm trà tắc. Đến nơi C dựng xe bên ngoài rồi đi vào cửa hàng bán hoa quả của chị Nguyễn Thị H ở vỉa hè đường Lê Thánh Tông, đối diện chợ mới Trung Sơn, thuộc tổ dân phố Long Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, quan sát thấy 01 chiếc túi vải màu đen để giữa các thùng đựng hoa quả tại cửa hàng, thấy không có người trông coi, C nghĩ bên trong có tài sản, do đang cần tiền để trả nợ và chi tiêu các nhân nên C nảy sinh ý định trộm cắp, lấy chiếc túi vải màu đen, sau đó đi vào chợ mới Trung Sơn, khi đến khu vực nhà để xe của chợ, C bỏ chiếc túi vừa trộm cắp được vào 01 túi ni lông màu đen sau đó điều khiển xe máy đến khu vực giáp chùa Khải Minh thuộc tổ dân phố Bình Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn. C kiểm tra chiếc túi vải vừa trộm cắp thấy bên trong có tiền, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen, gắn ốp nhựa đã qua sử dụng, giấy tờ tùy thân của chị H và 06 phong bì thư. C xé các phong bì thư thấy bên trong có tiền. Sau khi kiểm đếm tiền bỏ trong phong bì, tiền để ngoài phong bì có trong túi vải được tổng cộng 58.720.000đ, C đem bỏ vào cốp xe, vứt các vỏ phong bì thư đã xé xuống đất. Riêng túi vải, điện thoại Iphone 6 màu xám đen và giấy tờ C đem vứt tại đường Trần Hưng Đạo, đoạn thuộc tổ dân phố Lập Công, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 06h 45' cùng ngày, chị Nguyễn Thị T ở tổ dân phố C, phường Q, thành phố S đi qua đoạn đường Trần Hưng Đạo thấy chiếc túi vải bên trong có 01 điện thoại Iphone 6; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị H; 01 sổ ghi chép bán hàng, nên đã nhặt và đem giao nộp cho Cơ quan Công an. Số tiền trộm cắp được, trưa ngày 12/6/2022 C đưa cho mẹ đẻ là bà Ngô Thị M 30.000.000đ trả nợ cho em dâu là chị Nguyễn Thị X ở tổ dân phố T, phường T, thành phố S, trưa ngày 13/6/2022 C đưa cho bà M 25.000.000đ nhờ bà M đi trả tiền bảo hiểm, còn lại 3.720.000đ C sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 14/6/2022, biết hành vi của bản thân bị phát hiện, không thể trốn tránh pháp luật nên C gọi điện cho bà M, chị X đem số tiền 55.000.000đ giao nộp cho Cơ quan công an còn C đến Công an thành phố Sầm Sơn đầu thú và giao nộp số tiền 3.720.000đ.

Theo báo cáo của chị H: 01 Túi sách bên trong túi có giấy tờ tùy thân; khoảng trên 50.000.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu

xám đen đã qua sử dụng có giá trị là 500.000đ; 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu nâu đã qua sử dụng có giá trị là 10.000đ; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 100.000đ.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tiền, tài sản, giấy tờ cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 76/CTr-VKS-HS ngày 27/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Lê Thị C về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt Lê Thị C mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng; Về trách nhiệm dân sự không xem xét; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo nhận tội, hối hận về hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận. Người bị hại không có ý kiến gì về phần hình phạt và phần bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 6h30’ ngày 11/6/2022 tại cửa hàng bán hoa quả của chị Nguyễn Thị H nằm trên vỉa hè thuộc đường Lê Thánh Tông, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo Lê Thị C đã lén lút chiếm đoạt của chị H 01 túi vải, màu đen có giá trị là 100.000đ bên trong đựng số tiền là 58.720.000đ, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, 01 ốp điện thoại màu nâu có giá trị 510.000đ của Cao Thị Thúy V (con gái chị H). Tổng trị giá tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị người bị hại là 59.330.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Thị C đã phạm

vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Với mục đích có tiền để sử dụng vào việc cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định mức và loại hình phạt cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về dân sự*: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường người bị cáo cư trú
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà